

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2024/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 17 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chế độ hỗ trợ đối với giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA X KỲ HỌP THỨ 18

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập và giảng viên Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm Chính trị cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025 và Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về không ban hành chính sách hỗ trợ đối với giảng viên Trường Chính trị tỉnh các Trung tâm Chính trị cấp huyện đã trình tại Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 28/6/2024 của UBND tỉnh về việc Tờ trình Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập; giảng viên tại Trường Chính trị tỉnh và các Trung tâm Chính trị cấp huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ đối với giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Giáo viên giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

b) Giáo viên giảng dạy tại Trung tâm nuôi dạy trẻ khuyết tật loại hình công lập.

c) Giáo viên giảng dạy ở các bộ môn khó tuyển dụng tại các cơ sở giáo dục công lập gồm: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Giáo dục thể chất ở cấp Tiểu học và cấp Trung học cơ sở; Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng ở cấp Trung học phổ thông.

d) Giáo viên giảng dạy ở các địa bàn khó tuyển dụng tại các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, gồm: xã Sông Nhạn, xã Thừa Đức - huyện Cẩm Mỹ; xã Cây Gáo, xã Sông Thao, xã Bàu Hàm - huyện Trảng Bom; xã Mã Đà, xã Phú Lý - huyện Vĩnh Cửu; xã Xuân Phú, xã Lang Minh - huyện Xuân Lộc; xã Lộ 25, xã Xuân Thiện - huyện Thống Nhất; xã Phú Túc, xã Túc Trung, xã Thanh Sơn, xã Suối Nho, xã Phú Cường - huyện Định Quán; xã Bảo Quang, xã Bình Lộc - thành phố Long Khánh; xã Phú Thịnh - huyện Tân Phú.

Điều 2. Nguyên tắc và điều kiện hỗ trợ

1. Đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

2. Chế độ hỗ trợ không tính để đóng bảo hiểm xã hội và tính hưởng các phụ cấp khác; chỉ được nhận một chế độ hỗ trợ cao nhất trong trường hợp cùng lúc được hưởng nhiều chế độ hỗ trợ tại Nghị quyết này.

3. Giáo viên đã được tuyển dụng, hợp đồng chuyên môn theo quy định pháp luật tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập (bao gồm cả viên chức đang trong thời gian tập sự).

4. Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này (kể cả đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, nghỉ thai sản, nghỉ ốm theo quy định) được hưởng chế độ hỗ trợ hằng tháng nếu không thuộc một trong các trường hợp sau đây: Nghỉ việc không đúng quy định; đang thi hành quyết định kỷ luật từ khiển trách trở lên; đang nghỉ việc không hưởng lương; đang bị tạm giữ, tạm giam; đang bị tạm đình chỉ công tác từ 01 (một) tháng trở lên. Trường hợp không bị xử lý kỷ luật hoặc được kết luận là oan, sai thì được truy lĩnh.

Điều 3. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ

1. Đối tượng quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này: 2.000.000 đồng/người/tháng.

2. Đối tượng quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này: 1.500.000 đồng/người/tháng.

3. Thời gian hỗ trợ: tối đa 09 tháng/năm học.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách tỉnh theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân có liên quan được thụ hưởng chính sách và Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025. / *Thái Bảo*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Vụ pháp chế các Bộ: Giáo dục Đào tạo; Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Lao động Thương binh và xã hội
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. huyện ủy, thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT; PCTHĐ.



CHỦ TỊCH

Thái Bảo